

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM BÌNH
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:50/2019/QĐST-DS

Tam Bình, ngày 11 tháng 11 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 01 tháng 11 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số:104/2019/TLST-DS ngày 02 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” giữa:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Đ

Trụ sở chính: 130 A, phường B, quận C, TP.HCM

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh T1 – chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện ủy quyền khởi kiện: Ông Nguyễn Thanh T2 – chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Nhựt G – chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch F – Chi nhánh Vĩnh Long; Địa chỉ: Số D, Ngõ Quyền, khóm Đ, phường E, thị xã F, tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện theo ủy quyền lại: Anh Huỳnh Phúc Trường D, sinh năm 1988, chức vụ: Nhân viên quản lý tín dụng – Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh Vĩnh

Long – Phòng giao dịch F (theo văn bản ủy quyền số 04/QĐ-DAB-BM, ngày 09/8/2019)

- Bị đơn: Anh Lê Văn B1, sinh năm: 1976

Người đại diện theo ủy quyền của anh B1 có bà Trương Thị B2, sinh năm 1951; Cùng nơi cư trú: Ấp G, xã H, huyện K, tỉnh Vĩnh Long (theo văn bản ủy quyền ngày 29/10/2019)

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lê Văn L, sinh năm: 1948

2. Bà Trương Thị B2, sinh năm: 1951

Người đại diện theo ủy quyền của ông L có bà Trương Thị B2, sinh năm 1951; Cùng nơi cư trú: Ấp G, xã H, huyện K, tỉnh Vĩnh Long (theo văn bản ủy quyền ngày 29/10/2019)

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Anh Lê Văn B1 có bà Trương Thị B2 là người đại diện theo ủy quyền đồng ý trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền vốn gốc là 500.000.000^d (Năm trăm triệu đồng) và tiền lãi suất là 101.237.501^d. Tổng cộng vốn và lãi bằng số tiền 601.237.501^d (Sáu trăm lẻ một triệu, hai trăm ba mươi bảy ngàn, năm trăm lẻ một đồng).

Nếu phía anh B1 không thực hiện được việc trả nợ thì anh B1, ông L, bà B2 đồng ý để cho Ngân hàng TMCP Đ tiền hành phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số K1273-16/BLTC, ngày 21/12/2016, thế chấp quyền sử dụng đất số C606418, thửa số 404 – DT 5.190m², thửa 405 – DT 800m² và quyền sử dụng đất X942567 thửa số 174 – DT 9.500m² do ông Lê Văn L đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để thu hồi nợ.

Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải thành cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Án phí dân sự sơ thẩm:

+ Anh Lê Văn B1 tự nguyện nộp toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm bằng 14.024.750^d (Mười bốn triệu, không trăm hai mươi bốn ngàn, bảy trăm năm mươi đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

+ Hoàn lại Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền tạm ứng án phí 13.553.812^d (Mười ba triệu, năm trăm năm mươi ba ngàn, tám trăm mười hai đồng) theo biên lai thu số 0011900 ngày 02/7/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự

huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện TB;
- Chi cục THADS huyện TB;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Thị Tuyết Sương